

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN
X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 355/2022/HN-ST

Ngày: 07/9/2022

V/v “*Tranh chấp Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Tuyết
2/ Ông Đoàn Hồng Hải

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm - Cán bộ Toà án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 8 năm 2022 và ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, về việc “*Tranh chấp Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc Minh P, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: 88A PDL, Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Vũ Thành T, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: 143/16 NT, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Ngọc Minh P trình bày:

Bà và ông Vũ Thành T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2014. Quá trình chung sống giữa bà và ông T có

một con chung tên Vũ Phúc H (nam), sinh ngày 03/12/2015. Từ sau khi kết hôn, ông T không thực hiện tốt nghĩa vụ của người chồng, thường xuyên bỏ bê vợ con đi làm sớm về trễ, tụ tập nhậu với bạn bè không quan tâm đến vợ con. Bà cũng nhiều lần khuyên nhủ chồng và chia sẻ với chồng nhưng tình trạng hôn nhân không khắc phục được. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, không quan tâm gì đến nhau dẫn đến cuộc sống không còn hạnh phúc. Từ năm 2021 đến nay hai vợ chồng sống ly thân, bà đưa con về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Nay, bà nhận thấy tình cảm yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc và gắn bó giữa vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng thực tế không tồn tại, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Vũ Thành T.

- Về con chung: Có một con chung tên Vũ Phúc H (nam), sinh ngày 03/12/2015, bà đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ H đến khi trẻ thành niên và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện vào ngày 10 hàng tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi trẻ trưởng thành.

- Về T sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có nợ và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Bị đơn – Ông Vũ Thành T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thừa nhận trong quá trình chung sống với bà P, ông đã ít quan tâm đến vợ và các con, hay đi làm sớm về trễ, thường xuyên tụ tập bạn bè về khuya. Tuy nhiên, đến nay ông vẫn còn tình cảm thương yêu vợ và các con. Ông không đồng ý ly hôn với bà Võ Ngọc Minh P do mâu thuẫn gia đình không đến mức phải ly hôn, ông sẽ nhờ gia đình hai bên cố gắng hàn gắn lại mối quan hệ này. Vợ chồng đang ly thân từ tháng 3 năm 2021. Tuy nhiên ông muốn xin thời gian để vợ chồng hàn gắn với nhau vì con, để giáo dục con cái.

Về con chung: Thống nhất như ý kiến bà P trình bày.

- Về tài sản chung và nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án. Do đó, Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Võ Ngọc Minh P trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn ông Vũ Thành T trình bày vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, không đồng ý ly hôn với bà P, ông cho rằng đã biết lỗi và sẽ sửa đổi, cố gắng về sớm để chăm sóc gia đình, đưa ra P án là sẽ ra ngoài sống riêng, không sống chung với ba mẹ.

[9]. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến nhận xét về việc Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đầy đủ đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Ngọc Minh P. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý giải quyết và việc xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Võ Ngọc Minh P yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Thành T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Vũ Thành T có nơi cư trú tại Quận X nên căn cứ khoản 1, Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2014, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Ngọc Minh P và ông Vũ Thành T là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn gia đình: Ông T và bà P kết hôn năm 2014. Theo bà P, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc đến khi sinh con thì xảy ra mâu thuẫn do ông T không thực hiện tốt nghĩa vụ của người chồng. Bà cũng nhiều lần khuyên nhủ chồng và ông T nhiều cơ hội trong thời gian dài nhưng ông T vẫn không thực hiện nên tình trạng hôn nhân không khắc phục được. Từ năm 2021 đến nay hai vợ chồng sống ly thân, bà đưa con về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Nay bà P không còn tình cảm với ông T, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên bà P yêu cầu ly hôn với ông T.

Tại phiên tòa ông T có lời khai không đồng ý ly hôn với bà P, vì ông T cho rằng đã biết lỗi và sẽ sửa đổi và có đưa ra P án để hai bên hàn gắn, nhưng những P án này đã được trước đó ông T hứa với bà P trong nhiều năm, đến nay vẫn không thực hiện.

Xét thấy, giữa bà P và ông T sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã. Ông T và bà P đã sống ly thân từ năm 2021. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài trong cuộc sống, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, không còn thương yêu chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Do đó việc bà Võ Ngọc Minh P yêu cầu ly hôn với bà Vũ Thành T là có cơ sở, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Ngọc Minh P.

[2.3] Về con chung: Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 272, quyển số 02/2015 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận Y cấp ngày 30/12/2015 có cơ sở để xác định bà Võ Ngọc Minh P và ông Vũ Thành T có 01 con chung tên là trẻ Vũ Phúc H (nam), sinh ngày 03/12/2015.

Xét, hiện tại trẻ Vũ Phúc H đang sống ổn định và được bà P chăm sóc, bà P và ông T đều đồng ý để trẻ H sống cùng bà P nên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Vũ Thành T giao trẻ Vũ Phúc H (nam), sinh ngày 03/12/2015 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trẻ trưởng thành, ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng, thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.4] Tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Ngọc Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông Vũ Thành T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Võ Ngọc Minh P.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Ngọc Minh P được ly hôn với ông Vũ Thành T.

[1.2] Về con chung: Bà Võ Ngọc Minh P và ông Vũ Thành T có một con chung tên Vũ Phúc H (nam), sinh ngày 03/12/2015. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà Võ Ngọc Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ H đến khi trẻ thành niên theo quy định pháp luật; Ông Vũ Thành T cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000 đồng/tháng (Sáu triệu đồng mỗi tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 (mười) dương lịch hàng tháng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Võ Ngọc Minh P mà ông Vũ Thành T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Vũ Thành T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[1.3] Tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà Võ Ngọc Minh P phải chịu được cản trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0009739 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí.

Ông Vũ Thành T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

[3] Quyền kháng cáo: Ông Vũ Thành T, bà Võ Ngọc Minh P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
 - VKSND Quận X;
 - Chi cục THADS Quận X;
 - UBND Phường 02, Quận X, TPHCM
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2014,
quyển số 01/2014, cấp ngày 11/10/2014);
- Đương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Trang

